TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **536/**2026/HSST
Ngày: 09/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quang
Bà Phan Thị Thanh Huyền

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: *Ông Hà Hùng Cường* - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội tham gia phiên toà: *Bà Nguyễn Thị Quỳnh* - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử ***sơ thẩm công khai*** vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 507/HSST ngày 17/6/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 539/2026/QĐXXST-HS ngày 26/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy K**, sinh ngày 26/7/2002. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số G N đường T, phường Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 06/03/2026. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Ngô Nhật L**, sinh ngày 01/11/2004. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Xuân T (đã chết) và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 06/03/2026; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S - Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. **Anh Trần Việt Đ**, sinh năm 2003. HKTT: TDP C, T, phường Đ, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên toà)

2. **Anh Lại Thế V**, sinh năm 1992. HKTT: Thôn P, xã V, tỉnh Hưng Yên.

(Vắng mặt tại phiên toà)

3. **Chị Bùi Thị Thúy H**, sinh năm 1982. HKTT: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên toà)

- **Người làm chứng:** Anh Trần Thanh T2, sinh năm 2002. HKTT tại: Q, Q, Thừa Thiên H1

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/3/2026, tổ công tác Công an phường T trong khi làm nhiệm vụ tuần tra tại khu đô thị A thuộc phường T, thành phố Hà Nội đã phát hiện Ngô Nhật L, Trần Việt Đ (Sinh năm: 2003, Nơi thường trú: TDP C. T, phường Đ, thành phố Hà Nội) và Lại Thế V (Sinh năm: 1992; Nơi thường trú: Thôn P, xã V, tỉnh Hưng Yên) đứng cạnh xe máy BKS: 29L5- 402.14 của L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện trên xe máy treo 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa 01 hộp bìa cát tông chứa túi ni lông màu trắng kích thước (6×10)cm bên trong chứa thảo mộc khô. Tại chỗ, L khai đó là ma túy Cần sa của Nguyễn Duy K đưa cho L để đem đi giao cho người mua, khi L đến giao ma túy theo hẹn thì gặp Lại Thế V nhưng L chưa kịp giao ma túy cho V thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa Ngô Nhật L, Trần Việt Đ và Lại Thế V về trụ sở để làm việc (BL 32).

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Ngô Nhật L: 01 túi ni lông màu trắng bên trong có hộp giấy cát tông chứa 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoáng (6×10)cm bên trong có chứa thảo mộc khô, 01 xe máy Honda Wave màu xanh BKS: 29L5- 402.14 đã qua sử dụng (BL số 37A);

- Thu giữ của Trần Việt Đ 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo IQ 00 Z10+ màu xám đã qua sử dụng (BL số 49);

- Thu giữ của Lại Thế V: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng (BL số 53).

Tiến hành dẫn giải, Ngô Nhật L đã chỉ và xác định nơi nhận ma túy là nhà của Nguyễn Duy K tại TDP H, phường Đ, thành phố Hà Nội và xác định người đưa ma túy cho L đi giao là Nguyễn Duy K (BL số 34). Quá trình làm việc, Nguyễn Duy K đã tự nguyện giao nộp: 09 túi ni lông màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô có kích thước 9×5cm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn số sim 038 3101 267, 01 cân điện tử màu bạc, 01 tập túi ni lông màu đỏ, 05 hộp bìa cát tông (BL 57).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Duy K nhưng Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ gì thêm.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 3/2026, do không có việc làm ổn định nên Nguyễn Duy K đã lên mạng xã hội tìm việc làm, sau đó K nhận được tin nhắn Telegram từ tài khoản "Melissa H" với nội dung rủ làm cộng tác viên bán ma túy Cần sa trên mạng xã hội để hưởng lợi nhuận, K đồng ý. K và người này thỏa thuận khi có

khách mua ma túy thì người này sẽ chuyển ma túy đến cho K, sau đó K sẽ cân ma túy, đóng gói theo đơn đặt hàng của khách mua ma túy mà người này cung cấp. Tiền công của K là khoảng 100.000 đồng/01 đơn giao ma túy thành công, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản game bằng trị giá tiền điện tử USDT. Khoảng 16 giờ ngày 05/3/2026, K nhận được 01 gói hàng bên trong chứa ma túy cần sa, 01 cân điện tử và 5 vỏ bìa cát tông, 01 túi ni lông màu đỏ do "Melissa H" gửi đến nhà của K. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì "Mellisa H" nhắn tin cho K bảo giao 05 gam ma túy cần sa cho Lại Thế V (người nhận tên B số điện thoại 0583.504.365) ở khu đô thị A thuộc phường T, thành phố Hà Nội. Cùng ngày, K gọi điện cho L thoả thuận K bán ma túy cần sa, khi có đơn bán ma túy, L sẽ đi giao ma túy giúp K, mỗi đơn giao hàng thành công K sẽ trích phần trăm hoa hồng cho L (không nói cụ thể bao nhiêu), L đồng ý. Sau đó, K cân 5 gam ma túy cần sa bỏ vào 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (6×10)cm, rồi cho vào 01 hộp cát tông và gọi cho L đến để chuyển ma túy giao cho người mua. Khoảng 18 giờ cũng ngày, L đến nhà K lấy ma túy để đi giao cho khách. L gọi điện cho người mua ma túy theo số điện thoại K cung cấp thì Lại Thế V hẹn giao ma túy vào sáng ngày 06/3/2026 nên L mang ma túy về nhà cất giấu. Ngày 06/3/2026, L mượn xe máy biển kiểm soát 29L5 - 40214 của bạn Trần Thanh T2 (Sinh năm: 2002; Hộ khẩu thường trú: Phường Đ, thành phố Hà Nội) rồi đi về nhà lấy túi nilong chứa ma túy treo vào xe máy, sau đó rủ bạn là Trần Việt Đ đi ăn sáng rồi rủ Đ đi giao hàng cho một người bạn tại khu đô thị A (L không cho Đ biết là đi giao ma túy). Khi L và Đ đến khu đô thị A, phường T, thành phố Hà Nội gặp Lại Thế V nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị Tổ công tác Công an phường T phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy K và Ngô Nhật L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Tại Kết luận giám định số 2417 ngày 15/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, xác định:

- Tang vật thu giữ của Ngô Nhật L gồm: 01 túi ni lông chứa thảo mộc khô là Cần sa, khối lượng: 4,601 gam.

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Duy K gồm: 09 túi ni lông đều là Cần sa, tổng khối lượng 52,140 gam, 01 cân điện tử màu bạc có dính cần sa. (BL66)

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Duy K, Ngô Nhật L, Lại Thế V, kết quả L và K dương tính với ma túy Cần sa, V không sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định L và K không thuộc trường hợp đang cai nghiện ma túy hoặc quản lý sau cai nghiện ma túy nên ngày 28/5/2026, Công an phường T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Duy K và Ngô Nhật L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng (BL số 37B, 41B, 148, 149).

Đối với Lại Thế V: Chiều 05/3/2026 do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên V lên mạng xã hội Telegram và hỏi mua 800.000 đồng ma túy từ tài khoản "Melissa H". Đến khoảng 10 giờ ngày 06/3/2026, V đến khu đô thị A, phường T, thành phố Hà Nội theo địa chỉ đã hẹn để nhận ma túy nhưng chưa nhận được ma túy, chưa thanh toán tiền thì đã bị Cơ quan Công an phát hiện. Do V chưa nhận

ma túy và chưa thanh toán tiền nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý (BL số 136).

Đối với Trần Việt Đ: Quá trình điều tra xác định Đ có đi cùng L và cho L mượn điện thoại để gọi cho V nhưng Đ không biết L giao hàng là ma túy Cần sa và không liên quan đến việc bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý (BL số 132, 133).

Đối với đối tượng bán ma túy có tài khoản Telegram "Melissa H": Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử nhưng không xác định được thông tin, dữ liệu nên không có căn cứ để mở rộng điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh, Biển kiểm soát: 29L5 - 402.14, quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe máy là chị Bùi Thị Thúy H (Sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: TDP Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội, là cô họ của Thức). Chị H khai chiếc xe máy là phương tiện đi lại hàng ngày, chị H cho T3 mượn nhưng không biết T3 mượn xe để đi đâu và làm gì. T3 cho L mượn xe để sử dụng, T3 không biết L sử dụng xe để đi bán ma túy. Ngày 26/5/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe trên cho chị H (BL 81, 191).

Lời khai nhận tội của Nguyễn Duy K và Ngô Nhật L phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Bản cáo trạng số **278**/CT-VKS ngày 17/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Duy K và bị cáo Ngô Nhật L về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Duy K và bị cáo Ngô Nhật L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Việt Đ đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo IQ 00 Z10 màu xám; Chị Bùi Thị Thúy H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Nhật L mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma tuý và cân điện tử đã thu giữ, 01 tập túi nilong màu đỏ, 05 hộp bìa cát tông; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của anh Lại

Thế V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy K.

Trả lại cho anh Trần Việt Đ 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo IQ 00 Z10 màu xám đã qua sử dụng.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với Kết luận giám định số 2417 ngày 15/03/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 06/03/2026, tại T, TP. Hà Nội, Ngô Nhật L đã có hành vi định bán trái phép 4,601 gam ma túy loại Cần sa do Nguyễn Duy K giao cho để đem đi bán cho Lại Thế V thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, Nguyễn Duy K còn tàng trữ trái phép 52,140 gam ma tuý Cần sa nhằm mục đích bán kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy K và Ngô Nhật L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Duy K và Ngô Nhật L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân, các bị cáo hiểu rõ tác hại của việc mua bán, tàng trữ ma túy và nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy và xử phạt nghiêm khắc người nào có hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân gây lan truyền tệ nạn nghiện ngập ma túy, làm hủy hoại nhân cách, sức khỏe của người sử dụng, hủy hoại hạnh phúc gia đình và có nguy cơ tiềm ẩn các loại tội phạm khác. Mặc dù nhận thức được ma tuý không chỉ gây tác hại cho sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích lợi nhuận các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Do đó cần xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, xét tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Duy K giữ vai trò chính, là người chuẩn bị 4,601 gam ma túy Cần sa rồi giao cho Ngô Nhật L đi bán cho khách, ngoài ra K còn tàng trữ trái phép 52,140 gam ma túy cần sa nhằm mục đích để bán. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy K cao hơn bị cáo Ngô Nhật L.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải của các bị cáo đồng thời xem xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: không.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cần: Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý đã thu giữ, 01 tập túi nilong màu đỏ, 05 hộp bìa cát tông, 01 cân điện tử màu bạc; 01 sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Duy K; Tịch thu sung công: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của anh Lại Thế V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Nguyễn Duy K do liên quan đến việc mua bán ma túy.

Trả lại cho anh Trần Việt Đ 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo IQ 00 Z10 màu xám đã qua sử dụng do anh Đ có đi cùng L và cho L mượn điện thoại để gọi cho V nhưng không biết L gọi cho V để liên lạc giao hàng là ma túy cần sa.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy K và Ngô Nhật L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Áp dụng:

-Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 46, 47, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy K 03 (Ba) năm, 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2026

Xử phạt bị cáo **Ngô Nhật L 03 (Ba) năm, 03 (ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2026

2.Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu huỷ*:

- 01 phong bì niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, Cán bộ CA Nguyễn Khoa Q, đương sự Nguyễn Duy K. Phong bì không có dấu niêm phong của công an;

- 01 phong bì niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, Cán bộ công an Nguyễn Khoa Q, đương sự Ngô Nhật L. Phong bì không có dấu niêm phong của công an;

- 01 tập túi nilong màu đỏ; 05 hộp bìa cát tông; 01 sim điện thoại.

** Tịch thu sung công:* 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của anh Lại Thế V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Nguyễn Duy K.

** Trả lại cho anh Trần Việt Đ:* 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo IQ 00 Z10 màu xám đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 551 ngày 30/6/2026.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy K và Ngô Nhật L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Duy K và Ngô Nhật L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan,
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội.
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Thảo